

AUN

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PRÁP	NGOẠI-QUỐC
Mỗi bản 500	0,50
Bán tháng 2,00	3,00
Bán năm 10,00	15,00

Mua báo phải trả tiền trước.
Theo và maodel gửi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN, Al dang quing các việc riêng của thương nghj trước.

TIENG-DÂN

Chánh-phủ kiêm Chủ-biên
HOYNH - THUC - KHUANG

LA VOIX DU PEUPLE

Biên-điền
Đường-Dông-Ba, Huế
Điện-thoại: 110
Điện-thoại: TIFU-DAM - Huế

Quản-ly
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN



Mỗi tuần xuất bản hai kỳ, thứ tư và thứ bảy



Ta yêu thầy ta, ta
càng yêu cái chân
lý hơn.

— ĐÃ RẰNG ÂU-HÓA SAO CÒN CỨ CHỊU ẢNH HƯỞNG CỦA NƯỚC TÀU? —

(Tiếp theo)

Về mặt văn minh phương Tây, người Tàu là bậc tiên tiến, nên người mình bắt chước theo đã đành; đến như văn minh phương Tây thì người Tàu cũng học theo, tức như ông Tôn-Vấn là một tay đại võ - nhân sáng tạo ra nước Trung-hoa dân quốc ngày nay, mà xem học thuyết của ông như « Tam dân chủ nghĩa », « Ngũ quyền hiến pháp », cũng là sở đắc trong uyên nguyên Tây học mà làm dịch phát minh ra. Nói tóm một câu thì về văn minh Tây-phương, người Tàu cũng đứng vào hàng học trò như người mình vậy.

Đồng là học trò mà lại có thầy hay ở tận trong nhà, thì đáng theo đường trực tiếp mới phải, thế mà mình lại cứ đi vào con đường gián tiếp. Điều đó ai cũng phải cho là một sự kỳ quái, mà theo sở kiến cận hạp của kỹ giả thì có hai lý do như sau này :

1. — Người mình ngày xưa học theo văn hóa Tàu, tuy trung cũng có đều đó, không phải toàn là hay là tốt cả; song từ biết ham văn hóa Tàu mà cố sức học theo, không đợi người Tàu dạy bảo chỉ về mà mình tự chọn lấy mà học, từ văn học chế độ, chánh trị pháp luật cho đến các nghề công xảo, cái gì tự ý cho là thích thì tự mình tự mà học lấy. Tên là học Tàu mà kỳ thực đã thành ra cái học riêng của mình. Bành tâm mà nói thì từ lúc mình đã học được văn hóa Tàu về sau, thì không một ngày một chữ, chánh trị, khoa học, triết học, chịu kém người Tàu đã đành, cho đến những nghề công thương nhỏ nhỏ, quyền lợi con con (như lập hội buôn cùng đi giao thông trong xứ v.v.) cũng vẫn còn thua người Hoa kiều ở trong nước ta mấy bậc. Bởi cái cơ sở nền văn minh của Pháp thì lấy lẽ rằng trình độ người Nam kém người Tàu xa nên chịu chịu giầy những điều hay đều tốt to lớn kia, mà chỉ về một đôi điều cận cận cho làm theo mà thôi; còn về phương diện nhân dân thì phần nhiều đều nghĩ rằng người Pháp không có thực lòng dạy cho mình khôn, mình phải tự lo học lấy; mà muốn học thì phải mượn đường gián tiếp của người Tàu tức là ông thầy cũ ta mấy ngàn

Tàu, văn Tàu, đồ Tàu v.v. đều hàm cái ý khen cả). Dầu cho thời đại này, học Tàu đã là một vật quá thời mà cái tân thời truyền và lập quán đó, chưa có cái gì thay đổi. Vì thế nên người Tàu động có việc gì thì có ảnh hưởng đến người mình ngay, đó là một cái nguyên nhân xa.

2. — Học Tàu đầu có hiệu quả về thời đại ngày xưa như thế, song trên 50 năm lại đây, bị ngọn triều Âu-hóa đánh đổ, gần như gốc rễ đứt chồi, không còn chút sinh khí nào. Xem như tâm lý của người mình về khoảng cận đại, cũng đã phần nhiều say mê theo văn hóa phương Tây chứ không phải không; gia đình cái gương Nhật-bản cùng Xiêm-la treo ngay trước mắt, người mình đầu ngu dại ngoan cố đến đâu cũng công nhận văn hóa Tây-phương là thích hợp với thời đại cạnh tranh này hơn văn hóa Tàu ngày trước. Song có những điều làm cho người mình sinh lòng chán ngán mà trở lại ngóng cổ trông sang người Tàu là: từ lúc học theo Tây học đến ngày nay, vật chất và hình thức bề ngoài vẫn có thay đổi, mà sinh kế trong dân gian thì một ngày một thấy khuôn bực; quốc thị đã không được phân minh mà cái chịu khùng hoang cứ mỗi ngày mỗi diễn. Đó là nói về tình hình bề ngoài. Đến nói về sự học thì vẫn có thấy hay ở một bên mà trong đám học trò (chỉ người Nam) chưa lấy gì đủ so với người Tàu; chưa kể về phần học vấn, chánh trị, khoa học, triết học, chịu kém người Tàu đã đành, cho đến những nghề công thương nhỏ nhỏ, quyền lợi con con (như lập hội buôn cùng đi giao thông trong xứ v.v.) cũng vẫn còn thua người Hoa kiều ở trong nước ta mấy bậc. Bởi cái cơ sở nền văn minh của Pháp thì lấy lẽ rằng trình độ người Nam kém người Tàu xa nên chịu chịu giầy những điều hay đều tốt to lớn kia, mà chỉ về một đôi điều cận cận cho làm theo mà thôi; còn về phương diện nhân dân thì phần nhiều đều nghĩ rằng người Pháp không có thực lòng dạy cho mình khôn, mình phải tự lo học lấy; mà muốn học thì phải mượn đường gián tiếp của người Tàu tức là ông thầy cũ ta mấy ngàn

đời này, Người Nam mà cứ ngóng cổ theo ảnh hưởng Tàu, đó lại là cái nguyên nhân gần. Xem hai nguyên nhân nói trên thì người Nam mà không thoát ly cái ảnh hưởng nước Tàu, không những vì phòng triều kích thích bề ngoài, mà tâm lý xu hướng bề trong cũng có những điều bức xúc khiến cho cũng động, mà phải tìm ngó ra về lối quanh ngoe, tìm lý. Nhưng người đã lưu tâm xét đến tâm lý người Annam hiện thời có lẽ đều thấy như thế.

Người Nam cứ theo cái ảnh hưởng nước Tàu, lợi hại họa phúc sau này, không biết đâu mà đoán trước, song cứ hiện tình nước Tàu ngày nay, quân phiệt tung hoành, chia nhà cắt đất, ngoại giao thất bại, sút lợi mất quyền, tình thế rất là rắc rối, gia đình giặc rừng cướp biển, dục của giết người, không ngày nào không diễn ra những lần thảm kịch; nếu cái ảnh hưởng ấy mà tràn sang miền Đông-dương này thì thật là có hại cho người Nam mà cũng không lợi cho người Pháp. Vậy muốn ngừa cái ảnh hưởng ấy phải làm thế nào?

Một là người mình Âu hóa cứ theo đường trực tiếp mà không cần mượn đường gián tiếp.

Hai là chánh-phủ giấy báo người Nam, phải có cái gì cho phần nhiều người bản xứ thấy rõ cái hiệu quả « học Tây hơn là học Tàu », nghĩa là làm sao cho người Nam không thua kém người Tàu.

Đều như thế thì người Nam đã sẵn lòng cầu nguyện, vì ai lại không biết trực tiếp là lợi lợi mau hơn; còn đều như thế hai thì các nhà đại chánh trị hãy trừ một cách cho thích hợp.

NGU-SON

NÓI OAN AI BIẾT!

Tòa đại-binh Bordeaux, năm 1819, có xử một vụ sát nhân. Tòa cho Paul Hubert là thủ phạm mà kết án anh ta chung-thần khổ-sai.

Người bị kết án phải dày dẫu được 21 năm thì có việc xảy ra khá, nghĩ làm cho quan-tòa đem cái án cũ ra mà xét lại.

Lấy giấy mới rồi, là vì có riêng gì đó mà Paul Hubert đã đến tên mình mà lấy tên khác, thành ra người bị không biết tên thật; và cái người mà họ vụ cho anh ta đã toan mưu ám sát thì chính là anh ta đó.

Lập tức Paul Hubert được thả. Ai báo quan-tòa là không lầm?

Đáng gờ, cho cái làm làm một cái làm mà làm cho người ta phải hơn hai mươi năm tù chết, là sống. Thế cũng còn may vì nếu không xét lại thì cái đời của Paul Hubert sẽ theo cái làm của quan-tòa mà vất bỏ.

Giang-hạ

TRUNG-NGA XUNG-ĐỘT

ĐẾN BAO GIỜ MỚI KIẾT-LIÊU?

Nói chuyện Trung-Nga xung-đột, xem ngó, rất « nhảm ». Nhưng « nhảm » mà tình thế bắt ta phải nói đến, ai cũng tưởng rằng mỗi xung-đột đã đến tuần kết-liệu; chẳng lẽ giao-thiệp hai nước gần đây lại sinh rắc rối. Hòa-Nghị cai trị-thực định ngày 25 Janvier tới qua thì hợp ở Mạc-tư-Khoa; nhưng chính-phủ Nam-kinh không chịu lý chuẩn bản nghị-ước ký ở Haborovak, thành-thủ yếu của Trung-Nga vấn-ý nguyên; như cũ, chưa giải-quyết được điểm nào.

Nguyên năm 1924, chính-phủ Xô-Việt đem cả tổ-giới và quyền-lợi của nước-Nga-chiến-đấu-Tàu trong lúc Nga còn ở dưới đế-chế, mà trả lại cho Tàu. Duy, Nga vẫn giữ đường Trung-Đông; cũng Trung-quốc ký bản hiệp-định 20 Septembre tại Phụng-thiên, chỉ rõ điều lệ và điều-kiện kinh-dinh đường Trung-Đông, Hiệp-định ấy rất là rõ ràng, không bỏ sót một điều chi-tiết nào cả; và điều khoản cốt yếu như là đường Trung-Đông phải có hai viên Tổng-ly: một viên người Nga và một viên người Tàu. Nga giữ đường Trung-Đông cũ để làm lợi-khi mà truyền bá chủ-nghĩa mình sang Á-Đông, và như là sang Tàu và Nhật.

Nga xử-ly với Tàu như vậy; nhưng các nhà quân-phiệt Tàu cố-nhiên muốn đuổi Nga ra khỏi Đông-Tam-Tinh-Năm 1920, Trương-Tác-Lâm bắt giam-viên-Tổng-Ly Nga và nhiều người tăng-công ở đường Trung-Đông. Nguyên-nhân việc ấy, là vì các nhân-viên Xô-Việt không chịu cho Trương dùng, không (không giữ tiền) đường Trung-Đông, mà vẫn « lli » quân-đội. Nga làm ngơ; Chủ-tịch chính-phủ Xô-Việt bấy giờ là Stalin; trong một bài diễn-văn, ông có nói: « Nga lại không đủ sức mà có trí Trương-Tác-Lâm hay sao? Sở-dĩ Nga không can-thiệp là mong cho giao-thiệp hai nước được hòa-hảo là tốt ».

Ngày 31 Décembre 1928 các nhà đương-cục Mãn-châu lại ra sắc-lệnh phế-hủy tất cả các cơ-quan Xô-Việt ở dọc đường xe-lửa. Lần này Nga cũng không, đối kháng gì kịch-liệt.

Đến tháng giêng tây năm 1929, Trương-học-Lương triệu-tập các nhà chính-trị họp hội-nghị ở Phụng-thiên; hội-nghị thông-quá một bản nghị-quyết, nói rằng lời hiệp-định Phụng-thiên là không có hiệu-lực. Nga làm ngơ một lần nữa.

Kịp đến tháng 5 năm 1929, thì xảy ra vụ xét-nhà-lãnh-sự-quân Nga ở Cáp-nhĩ-Tân. Lấy văn-kiện rất nhiều, lại bắt 39 người làm việc ở đây.

Ngày 11 Juillet 1929, Trương hạ lệnh cho quân Tàu chiếm hết cả các nhà điện-thoại và điện-láo, không trừ viên Tổng-ly và các viên nhân-Nga ra khỏi quốc-cảnh Tàu. Từ nước là bờ, ngày 12 Juillet, Nga đối-kháng lại một cách cương-quyết, gọi lời « bần-thư yêu-cầu Tàu khôi-phục nguyên-trạng trên đường Trung-Đông lại. Một mặt Nga lại khiến-hắn ở biên-giới, đến đầu tháng 12 chiếm lấy

Một giờ nói chuyện với một người Pháp du-lịch đi qua Huế

Ngày 9 Février, bởi 10 giờ, một người Pháp đi với một người tăng-sự Tòa-Khâm tới nhà Báo. Ông ký nói tên là Daniel Guérin, người Paris, mới sang du-lịch bên Đông-dương, nay ở Saigon ra Huế, định ở vài ba bữa rồi ra Hanoi. Nghe nhà báo Tiếng-Dân ở gần nên xem nhà báo và nhà in v.v. Ký-giả dẫn ông đi xem khắp trong xứ, rồi ra ngồi nói chuyện. Ký-giả hỏi:

Ông đi du-lịch bên này, mục-đích xem xét những gì?

— Tôi đi về việc cá-nhân, chứ không phải về việc chánh-trị thuộc-địa, nghĩa là xem những phong-cách cổ-tích, tình-tình phong-tục cùng tình-hình hiện thời của xứ này ra thế nào.

Ông đi ở lại xem xét trong một kỳ hạn lâu mau?

— Tôi ở đây ra Hanoi, trong tháng Février này sẽ về Pháp.

Du-lịch trong một đoạn thì giờ ngắn ngủi như thế thì làm sao mà xem xét cho rõ ràng được?

— Hiện có nhiều người Pháp ở bên này đã lâu; người ta chỉ dẫn chỗ này chỗ kia và thuật chuyện lại cũng rõ được đại lược.

Vâng, như khảo-sát phong-cảnh sơn-thủy và cổ-tích thì đi thông qua cũng thấy được đại khái. Đến như muốn rõ tình-tình phong-tục mà như là hiện-tình xứ này, mà nghe người ta thuật lại thì không ăn thua vào đâu.

— Sao thế? người đã ở lâu xứ này thì tất nhiên đã hiểu nhiều chứ!

— Cái cơ người Pháp và người Nam không hiểu nhau văn-phiền phức-lam, hay nói không hết được. Chính như chúng ta ngồi nói chuyện đây, Ông nói với một người secrétaire tôi, tức là cái bóng « người Pháp » người Nam ở xứ này: Ông với tôi đối mặt nhau nói chuyện mà phải nhờ người thứ ba này chuyển, đại: cái ý bên này sang bên kia, như người này nói không rõ hết ý, hoặc nói sai đôi ba tiếng thì hai bên đi không hiểu nhau. Đó là nói người thứ ba này, không có ý gì che đậy phải đối mà còn ngăn trở như thế; huống người Pháp ở đây, dùng biết bao nhiêu hàng người thứ ba (nói chung cả cho không phải chỉ riêng phải thông-giật, trừ người học-thức làm hết bốn phần); vì thế mà thành ra cái vụ không hiểu nhau; dĩ không hiểu nhau nên dẫu việc hay việc, tốt mà khi thì hành ra thường trái với dẫu ý mà trở lại gây ra cái mối ác-câm. Hai chữ khai-hóa, chưa có hiệu quả cho người Nam tin phục; mà người Pháp thì thêm mỗi nghĩ ngó, chảnh vì cơ lý.

Người Pháp văn-thiết lòng khai-hóa cho người Nam đang ngày sau để tự-cách tự-lập. Song văn-thiết, phát-sinh những cuộc phiến-động Cộng-Sản; và người Nam có cái tâm-ly đặc-biệt của Đông-Phương, chỉ thích đi-chợ những người đàng đi-mạt, hào người Pháp thì sao được? ...

Hội bi-mật có phải riêng chỉ người Annam đâu? Nhưng chính-phủ nhân thế mà nghĩ cả thấy người An-Nam, không phải là quá đáng sao? Chính ở giờ Paris cũng có hội bi-mật đấy chứ!

(Lời qua trong hội nghị)

VĂN-VĂN

Tức cảnh ngày tết

Khen khéo kia ai sinh cái tết!
Mừng người sống tại đơm người chết.
Ba mươi rước TĐ trông ít tưng,
Mạng một chao xuán pháo đi đét.
Chè rượu bạc có là trái hoang,
Áo quần bành kẻo đoan còn nil.
Bao nhiêu người thường gặp hội nhân:

Tết bác thế nào? — Chà đến một!
— Đến một thế nào bác nói nghe?
— Nói ra không ích thêm người chết,
Khí vào đình nợ cam và trắng,
Lúc tới nhà kia rượu với chè!
Vay lúa mượn tiền ơn cụ X,
Nồi trầu cây rượng biểu ông T.
Đầu năm mấy ngày chỉ lo vậy,
Tết rồi mới nợ tình mà ghé!
Thường năm thường Tết nợ như thế,
— Thưa bác nhà tôi cũng một về?
— Ờ! Kì người mình lòng dạ hẹp,
Nhưng nhà giàu sang được mấy kẻ,
Mượn tiếng thời tiết và mừng xuân,
Bạc chực tiền trăm cũng chẳng kể,
Kể ra làm chuyện ta mắc lừa:
Tết thành cúng thần theo lệ xưa,
Đã bỏ mả lợn góp tiền gạo,
Cứ dẫu gà tai không dám thừa.
Còn Hông châu Lạc cũng một giống,
Cũng bóc lột nhau đã ngàn chưa!
Đem xuân trả nợ năm không ngó,
Nghĩ đến thời đời làm đầu hồ.
Ngọn sóng cạnh tranh giết âm âm,
Còn đời ngày nào mới tỉnh ngộ?
Hạt gạo làm triệu bà con ta,
Thở hổ trong bữa trăm luân, ai là

KH 12 17
Kịch-tàng-Hiền
(Tà tài Cao-huy-Lương)

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÀ JOB



TRUNG-KY

HUE

Việc tuần phòng
Hiện nay ở Huế việc tuần-phòng xem chừng nghiêm-nhất hơn trước, kỳ giả kẻ việc sau này, để bà con đi buôn bán làm ăn, biết mà đeo máy là bùa hộ-thần theo, (giấy căn-cước và giấy thuế-thần), để khỏi phải phiền lụy và chậm trễ đến công việc của mình.

Ngày 14 Fevrier này, độ 8 giờ tối, kỳ giả với một ông bạn đi thăm người anh em ở trong Thành, vừa ra đến cửa Đông-Ba, thỉnh-thình thấy một ông có đeo súng lục và 5, 6 người lính tập bao vây xung quanh đường đi, rồi ông ấy lại gần hỏi kỳ giả: Các ông đi đâu? - Chúng tôi đi thăm người bạn. - Các ông ở đâu? - Ở đây. - Có làm việc gì ở đây không? - Tôi làm việc ở sở... còn ông này là Hội-dồng ở... đi chơi. - Xỉa mới hai ông đi lại đây. - Ông xin chúng tôi đi đâu? - Đi lại đây. Đi mười bước thì tôi nhà người anh em của chúng tôi thăm khi

này, ông đeo súng lục hỏi chủ nhà: Có phải hai ông này vào thăm ông không? - Phải. - Vậy mà tôi tưởng người xa lạ, thời xin miễn chấp. - Không giám. - Thôi, miễn chấp nhé? miệng nói chưa bước đi, kỳ giả đứng lại hỏi chủ nhà: mới biết là ông Đệ Hộ-Thần, rồi mình cũng liền ra về.

Phải, xét hỏi cứ xét hỏi, mà đối đãi theo phép thì chẳng ai phiền. Giá gặp các bác lính, mà như là những bác không biết xét người, xét việc, lách li lạc nhiều, cứ ý mình thừa lách trên, gặp những nhíp như thế, thì một ngày người ta về nghỉ ở Hộ-Thần một đêm, rồi sáng ngày về hay, thì phiền cho người lương-thiện làm ăn lắm. Vậy quan trên nên bảo trước cái điều nên làm cũng không nên làm cho các người thừa-bản, thì người ta mới khỏi phiền lụy. D.

THỪA-THIỆN

(TRUỒI)

Bước tới còn muốn lui lại, Bỏ mà cũng còn tiếc, Làng Phú-Môn từ mười năm lại đây, phủ pháp, cờ bạc, nhất thiết

ấm tuyệt, còn về việc kỳ hôn tang lễ đã cải lương được nhiều đến khá lắm.

Một đây, không biết vì có làm sao không dám ông Cử ông Hộ Ninh lại thấy ăn uống lên miên hai ba ngày, trái heo giết mổ bẻ, lại nghe có một ông giáo Hoàng (đầy một trường với ông Trụ Vũ, cháu ông Cử Kỳ) tới dâng phở chú trần yếm gì nữa!! Bước tới mà còn muốn thụt lui, bỏ mà còn tiếc là thế đó. Không rõ bản cải lương của làng Phú môn nay ra sao? Túc dơi

QUẢNG-NAM

(ĐẠI-LỘC)

Đánh chết người đi sao?
Về việc này đã có bài đăng trong số báo 249, ngày 15 Janvier 1930, vì kỳ kỳ không đúng với sự thật nên xin cải lại:

Ngày 23-12-29 người thợ-mộc Nguyễn-Lý tới tiệm tôi mua chũ 2 litres rượu trắng; vì tôi đi Tourane nên người nhà không bán. Nguyễn-Lý nhân đó mà sinh ra bất bình, đã nhiều lời thóa mạ và nói ngược rằng tôi còn thiếu tiền làm ghế chưa trả; nhưng những ghế đó tôi thuê làm: đã bảy tám năm nay, hiện nay đã cũ và hư nát cả. Đến lúc 6 giờ tối, trong nhà tôi đương ăn cơm thì Nguyễn-Lý chạy vào xỏ mẩy đưa nhỏ mà dục mẩy cái ghế mà nó đã làm bảy tám năm về trước đó ra ngồi trước nhà tôi mà chưởi; nhưng tôi đi vắng nên người nhà tôi cũng bỏ qua. Đến ngày 25-12-29 lúc 9 giờ sáng, Nguyễn-Lý lại tới một lần nữa để đòi số tiền "thiếu" đã nói ngược đó và cũng đánh dục mẩy cái ghế đó thì tôi ra dục lại, Nguyễn-Lý liền quăng một cái ghế trắng chưa tôi bị thương (hiện có giấy quan thấy thuốc Tourane chứng nhận). Tôi thấy Nguyễn-Lý có ý làm dữ như vậy, liền la làng xóm.

Nguyễn-Lý nghe tôi la làng thì lớn: "nhờ trước cửa nhà" tôi đi về và cho tôi. Tôi liền đi báo "sở" tại thì có Thủ-Bát tìm áo tôi kéo lại. Đường lúc đó có Quách-ngọc-Lương là người lân cận thấy sự xảy ra tôi thốt-như vậy thì ra nói với Thủ-Bát rằng: việc gì có "sở" "chờ" làm "kêu" lời thốt như vậy thì không được. Đường lúc đó có một số sáu bảy người thợ mộc khác là bè bạn với Nguyễn-Lý đã phục sẵn gần đó, xông vào đánh Quách-ngọc-Lương (anh này bị nhiều thương tích, hiện có giấy quan Docteur Tourane chứng nhận). Một điều lạ nhất, chuyện xảy ra huyền ảo như vậy, là tôi ăn uống, thì trộm thì và Lý-trưởng số tại cứ ngỡ tại bị mất. Tôi đi mời hai ba lần cũng không tới, sau có người bà con tôi tên là Trương-cầm-Vân và Trần-nguyên-Lộc phải đi xe điện vào trình qua Huyện Đại-lộc (thì tên Thủ-Bát ra nằm trước đầu xe điện căng xe lại, sau phải đi vòng xe xuống tỉnh Quảng-Nam lên trình quan Huyện Đại-lộc mới được. Quan huyện phải ông Cầu xuống làm biên bản và khám xét Nguyễn-Lý, vẫn không thấy thương tích gì cả, sau ra Tourane "quan" Docteur khám lại một lần nữa cũng không thấy gì cả. Quả thật là nó có ý vu oan giá họa cho tôi.

Việc này tôi đương kiện Nguyễn-Lý tại Tòa An Tourane. Tòa còn đương tra xét.

Trịnh-thoại-Nguyễn-lai cáo

L. T. S. Việc vụ họa làm mất mạng cho người ta, không ít bình không mà gây chuyện ra được. Việc đi đến Tòa, bản báo đăng cả hai bên, để cung tài liệu cho nhà có trách nhiệm xét xử.

(TIỀN-PHƯỚC)

Cái hại bài chửi
Ngày mùng bốn tháng giêng, làng Tài-da thuộc huyện Tiên-phước, thấy trên đường, người đi rợn rợn, là bảy lữ ba, gần một cái quán rách kia, trông đánh vang trời, pháo kêu dấy dấy, kỳ giả đứng lại hỏi một cụ già. Cụ già trả lời:

— Ông Lý Cầm và ông Hương Tiếp làng tôi cải lương hương tục đấy? — Cải lương dân lại là đời thế? — Hai ông Lý Cầm và Hương Tiếp thường hay nói cải-lương hương tục, và thường xem nhựt trình loa. Tôi thấy thế cũng có lòng mừng. Nhưng hơn một năm nay, chỉ thấy cải lương được việc gì, mà tết năm nay lại xin hàng quai lạp... bài chửi. Chỉ có mấy hôm mà đã gây ra biết bao nhiêu mối tệ: nhân dân trong làng, kẻ sẵn có tiền say sưa phá phách đánh, mà bọn nghèo khổ cũng phải vay công lãnh nợ, thậm chí là tị nạn của chủ, con cấp của cha, bách kẻ thilen phượng, đặng sẵn chỗ có tiền, để dự cuộc bài chửi liệt kỳ, rồi cực công rạo rạo mới chịu thôi. Chẳng những thế trái gái cũng vì đó mà đâm ra quàng xiêng mất nết. Cậu thử bước tới xem,

gái trai là lượt, dựa về kẻ vai, xóc đĩa quay dôi, thử gì cũng chẳng hiểu... Kỳ giả bước tới gần nơi, thấy như lời cụ già đã nói, ngó vào trong cái quán rách, thấy mấy ông y phục chỉnh tề ngồi trong kỳ; mà trên sập có đủ mỹ lộ hào, mới là lạ chớ! Cải lương như thế có ngân không? mô phật!

Khách qua đường

BẮC-KY

HANOI

Lương ngọc Tôn bị bắt
Ngày 10 Fevrier, 1931 12 giờ 40, viên phó sở Cảnh sát Hà Thành tên là Saint Gérald đến canh ở cầu Dopmer (về tá nạn) để xét giấy bộ hành, có bắt một chiếc xe ô tô thuê đứng lại. Người trên xe xuống và bản vào viên cảnh binh hai phát súng sấm. Viên Cảnh binh bị trúng ở tay phải và ở bắp vế bên phải, hiện đã chở vào nhà thương Lanessan, có lẽ khỏi phải cắt chũn.

Người đi ô tô bản rời bắt người sắp phở phải vận xe chạy. Nhưng đến Gia-lâm, ở neo đường lên Hải-phong, thì người sắp phở trốn được. Thủ phạm đi dọc sông Nhị hà bị viên binh số Cẩm Gia Lâm đuổi theo. Lại có số Mặt thám, số Cảnh sát Hà nội và chính phủ Bắc Ninh đi truy nã. Đến 10 giờ rưỡi, người thủ phạm bị bắt, thủ phạm bản 2 người thường dân đuổi theo mình. Thủ phạm tên là Lương

Ngọc Tôn, người Bắc Ninh. Các người bị thương đều được thường mệ đây. Arip 11 Fevrier Bom nổ

Ô-Hà-Nội, 11-2-30, khi 20 giờ 20, hai quả bom nổ ở nhà ông chủ Mặt-Thám. Đến 20 giờ 22, tám quả khác nổ. Nhà ngục đến 20 giờ 23, 2 quả nổ ở số Hiên-bình; 20 giờ 24 hai quả nổ ở số Cảnh-sát Trung-trung; 20 giờ 26, hai quả nổ ở số Cảnh-sát đệ nhị-phương. Không có ai bị thương, hư hại cũng không mấy.

Các người ném bom có bản mấy phát súng sấm, có lẽ độ 4, 5 người đi xe đạp qua mấy chỗ nói trên. Tòa Thống-Sứ liền hạ lệnh cho quân-chính lo việc phòng bị. Suốt đêm không xảy ra việc gì. Có đem quân đội thêm đến các nhà đồn lính Pháp ở Hà-Nội. Các quan Công-Sứ Bắc-Ky đều thông tin công Hà-Nội. Hiện tình Bắc-Ky vẫn yên lặng. Arip ngày 11 Fevrier

RẤT MỚI! RẤT TIỆN!

Tiệm ăn tiệm ngủ mới mở tại đường Paul-Bert gần cầu Gia-Hội, hiện là Cheong Shing 7, 8 (Xương-thắng), nếu đồ ăn thì và Annam rất tinh xảo, ướp đồ rất vừa lòng khách mà giá lại hạ, đồ lại ngon. Khách phương xa muốn du ngoạn Kinh-đô phong-cảnh chớ nên bỏ qua rất đáng kể cũng!

CHEONG-SHING
tại đường Paul-Bert gần cầu GIA-HỘI HUE

KÍNH CHÚC CÁC QUÝ KHÁCH MUATH

HIỆU THÁI-LAI (Nam-Định)
Nhân ngày Tết Nguyên-Đán Bản-Hiệu xin có mấy lời thay mặt kính chúc các Quý-khách mua thuốc lá Bản-Hiệu xa gần trong cõi Đông-Dương này, qua sang năm mới đều được mạnh khỏe, buôn bán phát tài.

Tựa trình các Quý-khách được biết Bản-Hiệu qua sang dĩa năm mới, đã dọn về nhà mới ở trước cửa chợ Rồng trông sang, số nhà 111, con đường Hàng Đống, nếu các Quý-khách gửi thư, giấy thiệp mời, lấy mẫu hàng, hỏi giá, hay mua hàng, từ nay trở đi cứ theo như sau đây mà để Bản-Hiệu sẽ tiếp được.

M. NGUYỄN-TRUNG-KHÁC
Directeur de la Maison THAI-LAI Entrepôt de Tabac N° 5 N° 111 Rue du Calve à Nam-Dinh (TONKIN)

RƯỢU BỒ
Rượu BẠCH-BỒ-VỆ-SINH của hiệu THAM-THIỆN-ĐƯỜNG là một thứ rượu rất bổ. Dân ông, đàn bà, người già, người trẻ đều dùng được cả.

Mỗi chai giá 1\$50
THAM-THIỆN-ĐƯỜNG
100 B' chavanteux
HAI-TRUNG

TRONG NĂM CANH - NGO

Xin chúc Bà con trong Ba kỳ đều được bình yên sức khỏe luôn, nhưng nếu có như đau, nghẹt mũi, chóng mặt, trúng gió, cúm, cảm, ho, lên sởi, đau lưng, mỏi xương, v. v. . .

xin nhớ rằng ĐÀU KHUYNH-DIỆP vừa hay, vừa rẻ vừa là nội-hóa.

Lại xin nhớ rằng hiệu Viễn-Đệ Đông-Hời mới phát-hành thêm NHỰY TRÂM-HUỆ, ĐÀU BA-CÓ, NƯỚC SÔNG-HƯƠNG.

CHỈ CÂY NƠI MÌNH

(PHIÊU-LƯU VÀ XÁ-HỘI TIÊU-THUYẾT)
Tác giả: HECTOR-MALOT
GIANG-HA-DỊCH:
Số 13
Chương thứ tám
(Tiếp theo)
Cái can-dầm của con kia, vẫn khấn nó có hy-vọng; từ khi nó đi vào bên giới nước Pháp nó đã biết rằng nước Pháp không phải là một xã không nước, chắc không đời thì chầy nó cũng sẽ gặp một con sông, một vùng nước hay là cái giếng chớ chẳng không. Và dần khi trời dần nóng, ngọn gió thổi vào như lửa hát vào mình, nhưng mà một trời đã bị mây che, và ngó về hướng Ba-ri thì thấy một đoàn mây đen phủ kín chân trời, chắc rồi đây sẽ có một cơn giông tố, làm cho nước động lại thành ao, tha hồ mà uống.

Quả thật, có một lượng gió đã dạt làm cho tầng lá năm sắp, cây cối ngã xiêu, trên đường thì bị bay

mà thì, trộn lẫn với lá cây, rơm rạ; đoạn từ phía máy đèn chạy đến, nghe nó cho máy tiếng sấm vang trời liên tiếp không ngừng.

Chưa không nói với máy lượng gió bụi, con Bè-rin bên nằm xuống trong một cái mương, hai tay bị mất đi mất, khi nghe máy tiếng sấm nổ nó bên chồm giắt. Trước kia thấy trời giông tố, vì đương khát, nước nên nó chỉ tưởng đến trận mưa; bây giờ nó nghe tiếng sấm nổ bên nên rằng trong một cơn giông tố chẳng những có mưa mà thôi, mà lại còn nước sôi như đồ đó, còn chớp sáng, còn mưa đá, còn sét đánh nữa.

Trong khoảng đồng trống, biết ăn nấp vào đâu? Nếu cái áo kia phải ướt, thì biết làm sao cho nó ráo chớ?

Là mò trong cơn gió bụi nó ngó đáng trước có một khoảnh rừng, đó là một cái đường đi ngang qua khoảnh rừng ấy; tự nó nghĩ bụng rằng đến đó sẽ tìm được nơi ẩn nấp.

Nó có thể lấy tay gạt cỏ khi trời giông không? Nó rập rờ đi mau, vừa đi vừa ngó lại, thấy mây đen

kéo đến lạnh lẽo về cùng, tưởng như bị rơi, còn ta về chớp sáng lóa trời!

Ở dưới cơn mưa lạnh khi nó đã từng gặp trời giông, nhưng mà chưa kịp nó dầm bọc phủ trời; bây giờ một mình dầm khoảng đồng không, như cơn chim kia gặp cơn gió bão, khó lòng làm thay.

Nó không sao bước nổi, nhưng may có ngọn gió mạnh dấy bừa nó đi, làm cho nó phải chạy.

Hai cánh tay xếp lại, cái thân thì nghiêng về phía trước, nó cái đầu chồm mãi, chồm chừng nào thì nghe đường sấm, tiếng giông chạy theo chừng này, thỉnh thoảng lại găm thì tiếng như đạn nạt ra oai với nó.

Mây đầu gần đến cụm rừng, bây giờ một tiếng trống rền rền rằng trước chồm chạy cao mà người ta chưa ra chưa đỗ.

Chỉ trong vài phút nữa thì nó sẽ tới nơi, nó ra nó cũng được một chỗ ẩn nấp khá hơn ở trong đồng trống; miễn là cái hy-vọng đó có bao hàm một cái gì nghe-thực-được, thì nó sẽ có đủ can đảm đến đây; ngày trước cha nó đã biết bao lần lập đi lập lại với nó rằng: Trong cơn

nguy hiểm sự may mắn chỉ riêng dành cho những người đã can-dảm mà chống cự đến cùng.

Nghĩ như thế con bé kia bèn rần chống cự không hề nản chí, tưởng như cha nó hiện ở mà đu dục nó trong cơn nguy hiểm.

Một tiếng sấm vang thật lớn làm cho con "kia" phải định bụng ở dưới một chỗ chợp giông lóa sáng, bây giờ cái lung giông kia đã chạy kịp nó rồi; thời đánh phải chạm được, thả bị mưa ướt còn hơn là phải sét đánh.

Một chiếc chỉ đó nó đã vào trong rừng rồi; bây giờ trời hóa tối đen, nó không thể trông xa đường trước được. Nhưng nhờ cái ánh chớp sáng lóa, nó thấy được một cái chòi kê đó, thời thì có riết chạy vào.

Mây có ánh chớp khác tiếp theo, làm cho nó thấy rõ ràng hơn nữa: chính thời một cái chòi kê kia bèn làm cái dụng lên để che mưa đỡ nắng. Chỉ trong năm, mười bước nữa thì nó tránh khỏi cơn mưa. Bây giờ nó đã đến ở trên chòi, dưới hơi, nó nằm nhào trên đồng gỗ sắp ngang trên mặt đất.

Nghĩ chưa lại hơi thì trong rừng lừng động rầm rầm, từ bề cây ken lác-các; mấy cây cao xiêu quên ngã lại, gây cảnh rúng là lác đặc loi loi.

Cái chòi kia có thể chịu nổi với cái lung gió nó không, hay là cũng sẽ sụp, xiêu, tan-nát?

Nó đương lo nghĩ thất vía kính hơn thì một trận mưa đá ầm ầm đổ xuống, làm cho cái chòi kia vụt ngã đi đời.

Bây giờ nước mưa trên mái chòi chảy xuống như suối, con Bè-rin đưa tay ra hứng uống tha-hồ. Nó chỉ chờ cho trận giông kia qua khỏi là được. Cái chòi kia đã mấy phen mưa to bão lớn không sòn, thì đối với nó không có cái đèn lầy nào mà qui hơn bằng nữa. Cái tư tưởng ấy bao quát một cái gì nghĩa làm trầm làm cho con nhỏ kia an lòng vững dạ. Bây giờ đầu sấm vang tá-phá, sét đánh-tang-bồng, mưa càng mưa mạnh, gió càng gió to, từ từ trời đã mất một màu, rồi chập chùng động, con nhỏ kia cũng có năm dười ra gối đầu trên đồng gỗ

mà thái-bình an ngủ. Thế mới biết cái lợi nơi của cha con Liè-rin là không sai: Đã gặp phải lúc cơn tranh, chỉ những người có đủ can-dảm đến cùng thì mới thoát ra khỏi vòng nguy hiểm.

Chương thứ chín
Khi con nhỏ thức giấc, tuy không còn nghe sấm nổ, nhưng trời vẫn cứ mưa. Nó chưa thể đi được, đành phải chờ vậy.

Nó cũng không lấy thể làm phiền và cũng vui lòng ở lại. Cảnh rừng vẫn vẻ, bốn phía quạnh hiu không làm cho nó sợ, mà nó lại thích mê cái chòi kia đã che chở nó trong khi nguy hiểm. Nó đã ngủ một giấc rất ngon; nếu đêm nay mà phải ở ngủ lại đó nữa, nằm được trên một miếng đất ráo, trên đầu lại có mái che, không phải là sướng hơn ở nơi khác hay sao?

Vì nó vừa ngủ giấc, và lại mới trời bị mưa che khuất, nên nó cũng không rõ mấy giờ; nhưng cái đó cũng không cần kịp, đến khi trời sáng thì sao lại không biết.

(Còn nữa)

